TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 444/2024/HC-PT
Ngày: 23 - 5 - 2024
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về việc thu hồi, bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nhựt Bình

Các Thẩm phán: Ông Vũ Ngọc Huynh

Ông Phạm Trí Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 876/2023/TLPT-HC ngày 17 tháng 11 năm 2023 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về việc thu hồi, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 44/2023/HC-ST ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1008/2024/QĐPT-HC ngày 25 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Huỳnh Thanh Q, sinh năm 1979 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số E tổ C, khu phố H, đường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Ngô Quang T, sinh năm 1953 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Số A cư xá L, Phường G, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 2 V, phường P, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Ông Võ Văn T1 – thuộc Đoàn Luật sư thành phố H (có mặt)

- *Người bị kiện*:

1/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B;

Địa chỉ: Trung tâm hành chính tỉnh B, đường L, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Mai Hùng D, chức vụ: Phó Chủ tịch, là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện (xin vắng mặt)

2/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương;

3/ Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương;

Cùng địa chỉ: Số A, đường Q, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Sĩ N, chức vụ: Phó Chủ tịch, là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Dương Thúy P, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số E tổ C, khu phố H, đường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương;

- *Người kháng cáo*: Người khởi kiện là ông Huỳnh Thanh Q (có ông Ngô Quang T là đại diện theo ủy quyền).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 29/12/2022, đơn khởi kiện bổ sung ngày 24/4/2023, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm người khởi kiện, người đại diện hợp pháp của người khởi kiện ông Ngô Quang T trình bày:

Ông Huỳnh Thanh Q khởi kiện Quyết định số 3131/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Huỳnh Thanh Q đối với Quyết định số 6041/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T (lần 1) vì Quyết định trên có nội dung mang tính áp đặt, không khách quan, không đúng bản chất vụ việc, vi phạm trình tự, thủ tục của Luật Đất đai, Luật Khiếu nại, làm thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Q. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B chưa làm rõ các nội dung khiếu nại của ông Q tại Quyết định số 6041/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, cụ thể là:

1. Ông Huỳnh Thanh Q là chủ sử dụng thửa đất số 1978 (tách từ thửa 1899), tờ bản đồ số 06 - 6 tọa lạc tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là QSDĐ) số CH01073 ngày 23/6/2010 do Uỷ ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thủ Dầu M cấp cho ông Huỳnh Thanh Q. Nguồn gốc thửa đất này do ông Q được tặng cho từ hộ ông Huỳnh Văn V vào năm 2010 với diện tích 724,6m^2 trong đó có 70m^2 đất ở đô thị; 618m^2 đất trồng cây lâu năm và 36,6m^2 đất hành lang lộ giới. Ngày 22/12/2020, Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định số 3793/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông Huỳnh Thanh Q tại phường P,

thành phố T, tỉnh Bình Dương với diện tích 7,8m^2 để thực hiện dự án: Đầu tư vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường H, thành phố T. Trên thực tế ông Q bị thu hồi phần đất có diện tích 48,8m^2 nhưng chỉ được bồi thường 7,8m^2 là không thỏa đáng. Việc Ủy ban nhân dân thành phố T lấy lý do đất bị thu hồi làm đường thuộc hành lang đường bộ nên không bồi thường tổng diện tích thực tế thu hồi 48,8m^2 là trái với Điều 94 Luật Đất đai năm 2013

2. Quyết định thu hồi đất số 3793/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố T thu hồi đất của cá nhân nhưng Ủy ban nhân dân thành phố T lại không ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với cá nhân ông Q, là trái với quy định tại khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013. Đến nay, ông Q vẫn chưa nhận được Quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của Ủy ban nhân dân thành phố T được quy định tại tiết b khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai.

3. Biên bản đo đạc, kiểm đếm số 41T/BBĐĐKD ngày 12/2/2020 của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố T không đảm bảo tính pháp lý, vi phạm nguyên tắc trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật, vì người không có tên trong biên bản đo đạc lại ký tên trong biên bản đo đạc, kiểm đếm.

4. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng không tổ chức lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo hình thức tổ chức trực tiếp với người dân có đất bị thu hồi và việc lấy ý kiến được lập thành văn bản, là không đúng với quy định tại khoản 2 Điều 69 Luật Đất đai.

5. Việc áp giá bồi thường đối với phần đất bị thu hồi làm đường áp giá 23.780.000 đồng/m^2 là quá thấp, không phù hợp với thực tế, vì giá đất trong khu vực thời điểm đó trên 55.000.000 đồng/m^2, gây thiệt hại rất lớn đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người bị thu hồi đất.

6. Tại trang 5 của Quyết định số 3131/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc giải quyết khiếu nại của ông Q (lần 2) có nêu Dự án vỉa hè đường Huỳnh Văn L kết thúc từ năm 2004 nhưng đến năm 2020, Ủy ban nhân dân thành phố T mới ban hành Quyết định thu hồi đất là thực hiện theo quy trình ngược, không đúng với quy định tại Điều 69 Luật Đất đai.

Nhận thấy việc Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành quyết định thu hồi đất của ông Q diện tích 7,8m^2 là không đúng, thực tế đất bị thu hồi phải là 48,8m^2 mới đúng hiện trạng và bồi thường đất bị thu hồi với giá 23.780.000 đồng/m^2 là quá thấp trong khi giá đất tại thời điểm thu hồi trên thị trường là 55.000.000 đồng/m^2, đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Huỳnh Thanh Q. Do đó, ông Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Hủy Quyết định số 3793/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố T về việc thu hồi đất của ông Huỳnh Thanh Q tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương;

- Hủy Quyết định số 3623/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của Ủy ban nhân

dân thành phố T về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: đầu tư, vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường H, thành phố T.

- Hủy Quyết định 6049/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Huỳnh Thanh Q (lần đầu).

- Hủy Quyết định số 3131/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh Thanh Q (lần 2).

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố T phải thực hiện hành vi công vụ theo quy định pháp luật trong lĩnh vực quản lý đất đai về việc thu hồi đất của ông Q với giá 55.000.000 đồng/m^2.

Tại Văn bản số 2223/UBND-VP ngày 10/7/2023 người đại diện hợp pháp của người bị kiện ông Võ Chí T2 trình bày:

I. Về Quyết định thu hồi đất số 3793/QĐ-UBND, Quyết định phê duyệt Phương án, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số 3623/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố T:

Căn cứ Quyết định số 1629/QĐ-CT ngày 17/5/2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc phê duyệt dự án đầu tư công trình: Nâng cấp mở rộng đường Đ (Km 5+000 (từ đường T) đến Km 11+258) và xây dựng mới cầu T, cầu T thuộc huyện T, tỉnh Bình Dương trong đó có nội dung: "Phương án giải phóng mặt bằng bảo đảm đủ mặt bằng xây dựng công trình tính từ tim đường thiết kế giải tỏa mỗi bên 9m, không tính chi phí đền bù về đất" và "Thiết kế sơ bộ phần đường: Nền đường 10m (trong đó mặt đường rộng 7m; lề đường rộng 1,5m x 2 bên".

Ngày 16/7/2001, Ủy ban nhân dân tỉnh B đã ban hành Thông báo số 165/TB.UB về việc giải phóng mặt bằng để thi công công trình; Quyết định số 5184/QĐ-CT ngày 29/10/2001 về việc quy định chủ trương đền bù thiệt hại về đất và tài sản trên đất công trình Nâng cấp, mở rộng đường ĐT 742 đoạn từ Km 5+000 đến Km 11+258 thuộc xã P, huyện T, tỉnh Bình Dương trong đó có nội dung quy định: "Các đoạn đường bám theo tuyến cũ có phạm vi giải tỏa để mở rộng đường nằm trong hành lang bảo vệ đường bộ quy định, không tính đền bù đất" và Quyết định số 7507/QĐ-CT ngày 3/12/2001 về việc phê duyệt kinh phí đền bù công trình Nâng cấp mở rộng đường ĐT 742 (Km 5+000 (từ đường T) đến km 11-258) thuộc xã P, thị xã T và xã P, huyện T, tỉnh Bình Dương, quy định về hành lang bảo vệ đường bộ của tuyến đường ĐT 742 qua địa bàn phường P, thị xã T (theo phê duyệt là đường loại 3), được xác lập theo Điều 6, Quyết định số 51/QĐ-UB ngày 11/02/1991 của Ủy ban nhân dân tỉnh S, theo đó HLBVĐB là 10m.

Căn cứ Quyết định số 183/2003/QĐ-UBND ngày 17/7/2003 của Uỷ ban nhân dân tỉnh thì HLBVĐB của Dự án năm 2004 được xác định là 21m tính từ tim đường trở ra 02 bên, do chiều dài tuyến được phê duyệt có khoảng cách nằm

trong tuyến đường ĐT 742 đoạn từ Km3 + 500 (hết nội ô thị xã T) đến giáp ĐT 747 gần ngã ba C.

Qua kiểm tra hồ sơ bồi thường của Dự án năm 2004 thể hiện: Thực tế việc bồi thường đã kết thúc hoàn tất hồ sơ vào năm 2004, không bồi thường về đất trong phạm vi giải tỏa 15m tính từ tim đường, do được xác định là đất HLBVĐB. Theo đó, cơ quan Nhà nước đã tổ chức thi công, hoàn thiện thực tế, nghiệm thu sử dụng tuyến đường với tổng phạm vi nền đường là 24m, tính từ tim đường ra mỗi bên 12m (gồm 8m mặt đường, 4m lề đường); đồng thời cập nhật, xác lập HLBVĐB là 15m mỗi bên tính từ tim đường. Riêng phần lề đường 4m được trải sỏi đỏ, lu lèn; quá trình sử dụng từ năm 2004 đến nay một số hộ dân có hành vi lấn chiếm sử dụng trong phạm vi đất lề đường.

Tại thời điểm thực hiện Dự án năm 2004 được phê duyệt tại Quyết định số 5141/QĐ-CT ngày 12/07/2004 của Uỷ ban nhân dân tỉnh thì phạm vi giải tỏa 15m tính từ tim đường nằm toàn bộ trong phạm vi đất HLBVĐB 21m xác lập theo Quyết định số 183/2003/QĐ-UBND của Uỷ ban nhân dân tỉnh; do đó việc không bồi thường phần đất của các hộ dân bị thu hồi thuộc phạm vi giải tỏa của Dự án năm 2004 phù hợp quy định pháp luật.

Sau khi kết thúc bồi thường Dự án năm 2004, ông Huỳnh Thanh Q được Ủy ban nhân dân thị xã T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01073 ngày 23/6/2010, có thể hiện phần đường H đã thi công, không được công nhận diện tích phần lề đường (4m).

Thực hiện Dự án Vỉa hè, ngày 13/02/2020, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố tiến hành đo đạc, kiểm đếm đất và tài sản trên đất đối với thửa đất của ông Huỳnh Thanh Q theo Biên bản số 54T/BBĐĐKĐ.

Ngày 27/02/2020, Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định số 364/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát đo đạc, kiểm đếm dự án Đầu tư, via hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Ngày 03/4/2020, Uỷ ban nhân dân thành phố ban hành Thông báo số 910/TB-UBND về việc thu hồi đất của ông Huỳnh Thanh Q với diện tích đất dự kiến thu hồi là 7,8m^2 đất nông nghiệp.

Ngày 23/9/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh B ban hành Quyết định số 2824/QĐ-UBND về việc phê duyệt đơn giá đất để bồi thường thực hiện dự án đầu tư vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường H, thành phố T.

Ngày 02/10/2020, Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố T lập Bảng áp giá số 54T/BAG-VHHVL áp giá, bồi thường cho ông Huỳnh Thanh Q, tổng số tiền bồi thường là 192.948.160 đồng, cụ thể:

- Bồi thường về đất nông nghiệp (đất HLBVĐB): 7,8m^2 x 23.780.000 đồng/m^2 = 185.484.000 đồng.

- Bồi thường, công trình phụ, vật kiến trúc là 7.464.160 đồng.

Ngày 04/11/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh B ban hành Quyết định số 3283/QĐ-UBND về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình đầu tư vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường H, theo đó quy mô thực hiện từ tim đường H ra mỗi bên 12,5m.

Ngày 22/12/2020, Uỷ ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 3793/QĐ-UBND về việc thu hồi 7,8m^2 đất cây lâu năm do ông Huỳnh Thanh Q quản lý, sử dụng thuộc một phần thửa 1978, tờ bản đồ 06-6 tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương và Quyết định số 3623/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (đợt 1) của dự án, trong đó có trường hợp của ông Huỳnh Thanh Q được nhận tổng số tiền bồi thường: 192.948.160 đồng.

Từ cơ sở nêu trên, việc Uỷ ban nhân dân thành phố ban hành ban hành Quyết định thu hồi đất số 3793/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 là đúng theo khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 và Quyết định phê duyệt Phương án, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 3623/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 là đúng theo khoản 2 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

II. Về nội dung yêu cầu bồi thường về đất với đơn giá 55.000.000 đồng/m^2, là không có cơ sở xem xét, giải quyết, bởi vì:

Căn cứ Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND của Uỷ ban nhân dân tỉnh về trình tự, thủ tục bồi thường hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tỉnh Bình Dương: "Giá đất để tính bồi thường là giá đất cụ thể theo mục đích đang sử dụng của loại đất bị thu hồi, được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đối với từng dự án…", Văn bản số 3634/UBND-KTN ngày 07/8/2018 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc xử lý vấn đề liên quan đến bồi thường đất HLBVĐB cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Bình Dương và Quyết định số 2824/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt đơn giá đất để bồi thường thực hiện Dự án Vỉa hè, việc Ủy ban nhân dân thành phố T bồi thường về đất cho ơng Huỳnh Thanh Q theo đơn giá 23.780.000 đồng/m^2 là đúng quy định pháp luật.

III. Đối với Quyết định số 6041/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về giải quyết khiếu nại của ông Q (lần đầu):

Ngày 19/3/2021, ông Huỳnh Thanh Q có đơn khiếu nại Quyết định số 3793/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của Uỷ ban nhân dân thành phố về việc thu hồi đất của ông Huỳnh Thanh Q và yêu cầu bồi thường phần diện tích thực tế bị thu hồi, diện tích khoảng 48,8m^2 đất hành lang an toàn đường bộ (thể hiện trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là lề đường) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01073 ngày 23/6/2010 của Ủy ban nhân dân thị xã T (nay là thành phố) cấp cho ông Huỳnh Thanh Q.

Kết quả giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố:

Xét kết quả xác minh đơn khiếu nại tại Báo cáo số 58/BC-TTr ngày

08/7/2021 của Chánh Thanh tra thành phố thể hiện:

1. Nguồn gốc đất:

Ông Huỳnh Thanh Q được Uỷ ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thủ Dầu Một cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01073 ngày 23/6/2010, diện tích là 724,6m^2 (70m^2 đất ở, 618m^2 đất trồng cây lâu năm) và có 36,6m^2 đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn đường H thuộc thửa 1978, tờ bản đồ 06-6 tại phường P. Trong đó, có một phần diện tích đất 7,8m^2 đất cây lâu năm nằm trong phạm vi giải tỏa thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Đầu tư vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường H theo sơ đồ thu hồi đất do Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố lập ngày 11/6/2020.

2. Quá trình triển khai thực hiện công trình Nâng cấp, mở rộng đường ĐT 742 (nay là đường H):

Dự án đầu tư công trình Nâng cấp, mở rộng đường Đ (Đoạn Km 5+00 – Km11+258), huyện T, tỉnh Bình Dương - dài 6.258m được thực hiện theo Quyết định số 5241/QĐ-CT ngày 12/7/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh B, do Sở G tỉnh làm Chủ đầu tư, thực hiện kiểm kê, áp giá, bồi thường và thực hiện thu hồi đất.

Tại khoản 6, Điều 1 Quyết định số 5241/QĐ-CT ngày 12/7/2004 của Uỷ ban nhân dân tỉnh, quy định phương án giải tỏa di dời: "Giải tỏa từ tim đường ra mỗi bên 15m, phạm vi giải tỏa nằm trong hành lang bảo vệ đường bộ nên không tính chi phí bồi thường về đất" và tại điểm c, khoản 8 Điều 1 Quyết định số 5241/QĐ-CT ngày 12/07/2004 của Uỷ ban nhân dân tỉnh, thể hiện bề rộng nền đường Huỳnh Văn L là 24.0m (bề rộng mặt đường là 15m, bề rộng lề đường 2x4,5m). Tuy nhiên phần lề đường chưa được thi công (trong đó có trường hợp của ông Huỳnh Thanh Q).

3. Quá trình đo đạc, kiểm đếm, lập hồ sơ bồi thường:

Thực hiện Quyết định số 3191/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Đầu tư vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Quyết định số 3283/QĐ-UBND ngày 04/11/2020 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình đầu tư vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường H.

Ngày 13/02/2020, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố tiến hành đo đạc, kiểm đếm đất và tài sản trên đất đối với thửa đất của ông Huỳnh Thanh Q theo Biên bản số 54T/BBĐĐKĐ.

Ngày 03/4/2020, Uỷ ban nhân dân thành phố ban hành Thông báo số 910/TB-UBND về việc thu hồi đất của ông Huỳnh Thanh Q với diện tích đất dự kiến thu hồi là 7,8m^2 đất nông nghiệp.

Ngày 02/10/2020, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố lập Bảng áp giá số 54T/BAG-VHHVL để áp giá, bồi thường cho ông Huỳnh Thanh Q, với tổng bồi thường số tiền là 192.948.160 đồng, cụ thể:

- Bồi thường 7,8m^2 đất nông nghiệp: 185.484.000 đồng.

- Bồi thường công trình phụ, vật kiến trúc: 7.464.160 đồng.

Ngày 22/12/2020, Uỷ ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 3793/QĐ-UBND về việc thu hồi 7,8m^2 đất cây lâu năm do ông Huỳnh Thanh Q quản lý, sử dụng thuộc một phần thửa 1978, tờ bản đồ 06-6 tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương và Quyết định số 3623/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (đợt 1) của dự án, trong đó có trường hợp của ông Huỳnh Thanh Q được nhận tổng số tiền bồi thường: 192.948.160 đồng.

3.1. Việc ông Huỳnh Thanh Q khiếu nại Quyết định số 3793/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của Uỷ ban nhân dân thành phố về việc thu hồi đất của ông Huỳnh Thanh Q là không có cơ sở xem xét, giải quyết vì:

Thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Đầu tư vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường H, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố tiến hành đo đạc, kiểm đếm đất và tài sản trên đất của ông Huỳnh Thanh Q theo Biên bản số 54T/BBĐĐKĐ ngày 13/02/2020, đối với phần diện tích 7,8m^2 đất cây lâu năm thuộc một phần thửa 1978, tờ bản đồ 06-6 tại phường P. Phần diện tích đất này nằm trong phạm vi giải tỏa thực hiện dự án: Đầu tư vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường H đã được Ủy ban nhân dân tỉnh B phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình tại Quyết định số 3191/QĐ-UBND ngày 30/10/2019; phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng tại Quyết định số 3283/QĐ-UBND ngày 04/11/2020 và phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của thành phố T tại Quyết định số 4095/QĐ-UBND ngày 31/12/2019. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố đã tổ chức đo đạc, kiểm đếm lập hồ sơ thu hồi đất của ông Huỳnh Thanh Q đúng với phạm vi giải tỏa thực hiện dự án.

Qua kết quả đo đạc, kiểm đếm của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố, việc Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định số 3793/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 về việc thu hồi đất của ông Huỳnh Thanh Q để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Đầu tư vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường Huỳnh Văn L là phù hợp với quy định.

3.2. Yêu cầu bồi thường phần diện tích thực tế bị thu hồi, diện tích khoảng 48,8m^2 đất hành lang an toàn đường bộ (thể hiện trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là lề đường) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01073 ngày 23/6/2010 của Ủy ban nhân dân thị xã T (nay là thành phố) cấp cho ông Huỳnh Thanh Q:

Căn cứ tại khoản 6, Điều 1 Quyết định số 5241/QĐ-CT ngày 12/07/2004 của Uỷ ban nhân dân tỉnh, quy định phương án giải tỏa di dời: "Giải tỏa từ tim đường ra mỗi bên 15m, phạm vi giải tỏa nằm trong hành lang bảo vệ đường bộ nên không tính chi phí bồi thường về đất" và tại điểm c, khoản 8, Điều 1 Quyết định số 5241/QĐ-CT ngày 12/07/2004 của Uỷ ban nhân dân tỉnh, thể hiện bề rộng nền đường Huỳnh Văn L là 24.0m (bề rộng mặt đường là 15m, bề rộng lề đường 2x4,5m).

Đối chiếu với với quy định nêu trên, qua rà soát Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01073 ngày 23/6/2010 do Uỷ ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thủ Dầu M cấp cho ông Huỳnh Thanh Q, diện tích là 724,6m^2 (70m^2 đất ở, 618m^2 đất trồng cây lâu năm**)** và có 36,6m^2 đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn đường H thuộc thửa 1978, tờ bản đồ 06-6 tại phường P và Sơ đồ thu hồi đất do Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố lập ngày 11/6/2020 với hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công công trình: Đầu tư vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường H đã được Ủy ban nhân dân tỉnh B phê duyệt tại Quyết định số 3283/QĐ-UBND ngày 04/11/2020 thì phạm vi giải tỏa đoạn qua nhà ông Huỳnh Thanh Q tính từ tim đường thiết kế đến ranh giải tỏa là 12,5m.

Đồng thời, theo Kết luận của Hội đồng bồi thường hỗ trợ, tái định cư tại Biên bản số 15/BB-HĐBTTĐC ngày 23/3/2020: "Đối với các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp có đường Huỳnh Văn L tính từ tim hiện hữu vô đất nhỏ hơn 12m thì phần chồng lấn đường hiện trạng không bồi thường. Đối với các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp thể hiện đường H tính từ tim hiện hữu vô đất lớn hơn 12m thì bồi thường theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất". Và tại khoản 4, Điều 82 Luật Đất đai năm 2013 quy định trường hợp Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường về đất: "…Trường hợp không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 77 của Luật này".

Do đó, đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01073 ngày 23/6/2010 do Uỷ ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thủ Dầu M cấp cho ông Huỳnh Thanh Q, thể hiện phần diện tích đất khoảng 48,8m^2 mà ông Huỳnh Thanh Q yêu cầu bồi thường thực tế là đất lề đường và không đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nằm trong phần chồng lấn với hiện trạng đường nên không tính chi phí bồi thường về đất.

Đối với phần diện tích nằm ngoài phạm vi 12m tính từ tim đường, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố đã tiến hành đo đạc, kiểm đếm đối với thửa đất của ông Huỳnh Thanh Q, việc kiểm đếm được thể hiện tại Biên bản số 54T/BBĐĐKĐ ngày 13/02/2020 và lập Bảng áp giá số 54T/BAG-VHHVL ngày 02/10/2020 với tổng số tiền bồi thường là 192.948.160 đồng.

Ngày 22/12/2020, Uỷ ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 3792/QĐ-UBND về việc thu hồi 7,8m^2 đất cây lâu năm do ông Huỳnh Thanh Q quản lý, sử dụng thuộc một phần thửa 1978, tờ bản đồ 06-6 tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương và Quyết định số 3623/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (đợt 1) của dự án, trong đó có trường hợp của ông Huỳnh Thanh Q được nhận tổng số tiền bồi thường: 192.948.160 đồng.

Từ cơ sở nêu trên, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 6041/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Huỳnh Thanh Q là đúng quy định tại các điều 18, 29, 30, 31 Luật Khiếu nại; Điều 204 Luật Đất đai năm 2013.

Việc ông Huỳnh Thanh Q yêu cầu hủy Quyết định thu hồi đất số 3793/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 và Quyết định phê duyệt Phương án, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số 3623/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 là không có cơ sở.

Đề nghị Tòa án xem xét bác yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thanh Q.

Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 04/7/2023, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B do ông Mai Hùng D đại diện trình bày:

I. Nội dung khiếu nại của người khởi kiện:

Theo Đơn khiếu nại đề ngày 19/5/2022 của ông Huỳnh Thanh Q và Biên bản làm việc ngày 27/6/2022 của Thanh tra tỉnh với ông Võ Văn T1 (đại diện ông Huỳnh Thanh Q theo Giấy ủy quyền lập ngày 19/5/2022 tại Văn phòng C, tỉnh Bình Dương, số công chứng 5761, quyển số 05/2022 TP/CC-SCC/HĐGD), ông Huỳnh Thanh Q khiếu nại Quyết định số 6041/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Huỳnh Thanh Q và yêu cầu bồi thường phần diện tích đất thực tế 48,8m^2 bị giải tỏa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01073 ngày 23/6/2010 do Uỷ ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thủ Dầu M cấp cho ông Huỳnh Thanh Q (không phải 7,8m^2 theo Quyết định thu hồi đất số 3793/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố T) theo giá thị trường 55.000.000 đồng/m^2 thuộc Dự án Vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường H (gọi tắt là Dự án Vỉa hè).

II. Kết quả giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T:

Ông Huỳnh Thanh Q khiếu nại, yêu cầu bồi thường phần diện tích đất thực tế 48,8m^2 bị giải tỏa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01073 ngày 23/6/2010 do Uỷ ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thủ Dầu M cấp cho ông Huỳnh Thanh Q (Quyết định thu hồi đất 3793/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố T chỉ thu hồi 7,8m^2 đất).

Ngày 31/12/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định số 6041/QĐ-UBND giải quyết bác đơn khiếu nại của ông Huỳnh Thanh Q.

Không đồng ý với kết quả giải quyết nêu trên, ông Huỳnh Thanh Q có đơn khiếu nại đến Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh.

III. Kết quả xác minh nội dung khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý bồi thường về đất thuộc hành lang bảo vệ đường bộ (HLBVĐB) liên quan đến việc thực hiện Dự án Vỉa hè:

1.1. Dự án đầu tư Nâng cấp, mở rộng đường ĐT 742 đoạn qua thành phố T (nay là đường H), giai đoạn thực hiện năm 2001 – 2004:

Ngày 17/5/2001, Ủy ban nhân dân tỉnh B Quyết định số 1629/QĐ-CT phê duyệt Dự án đầu tư Nâng cấp mở rộng đường ĐT.742 (đoạn Km 5+00 - Km 11+258) và xây dựng mới cầu T, cầu T thuộc huyện T, tỉnh Bình Dương dài 6.258m (sau đây gọi tắt là Dự án năm 2001). Theo đó, phương án giải phóng mặt bằng phần đường ĐT.742 tính từ tim đường thiết kế giải tỏa mỗi bên 9m, không tính chi phí đền bù về đất; trong đó nền đường rộng 10m, gồm: Mặt đường rộng 7m và Lề đường rộng 1,5m x 2bên. Dự án năm 2001 do Sở G làm chủ đầu tư.

Ngày 29/10/2001, Ủy ban nhân dân tỉnh B Quyết định số 5184/QĐ-CT về việc ban hành quy định chủ trương đền bù thiệt hại về đất và tài sản trên đất của Dự án năm 2001 (tuyến đường qua xã P, huyện T và xã P, thị xã T). Theo đó, quy định: "Các đoạn đường bám theo tuyến cũ có phạm vi giải tỏa để mở rộng đường nằm trong HLBVĐB quy định không tính đền bù đất".

Ngày 12/7/2004, Ủy ban nhân dân tỉnh B Quyết định số 5141/QĐ-CT về việc phê duyệt dự án đầu tư, tăng quy mô Dự án đầu tư Nâng cấp mở rộng đường ĐT 742 (đoạn Km 5+00 - Km 11+258) huyện T, tỉnh Bình Dương (gọi tắt là Dự án năm 2004). Trong đó, khoản 6 Điều 1 của Quyết định này quy định phương án giải tỏa di dời: "Giải tỏa từ tim đường ra mỗi bên 15m, phạm vi giải tỏa nằm trong hành lang bảo vệ đường bộ nên không tính chi phí bồi thường về đất" và tại điểm c khoản 8 Điều 1 của Quyết định này quy định phương án giải tỏa di dời thể hiện: Bề rộng nền đường Huỳnh Văn L là 24m, bề rộng mặt đường là 15m, bề rộng lề đường 2 x 4,5m; kết cấu lề đường trải sỏi đỏ, lu lèn.

Ngày 30/9/2004, Ủy ban nhân dân tỉnh B Quyết định số 7323/QĐ-CT quy định bồi thường về đất và tài sản trên đất thuộc Dự án, áp dụng đơn giá bồi thường về đất và tài sản trên đất theo Quyết định số 5184/QĐ-CT ngày 29/10/2001 (không tính đền bù về đất trong phạm vi giải tỏa thuộc HLBVĐB).

Chủ đầu tư đã thực hiện giải tỏa đất tính từ tim đường ra 15m, phạm vi đường hiện hữu là từ tim đường ra mỗi bên 12m, bao gồm mặt đường 8m x 2 bên (16m) và lề đường 4m. Phần diện tích lề đường được thi công với kết cấu là trải sỏi đỏ, lu lèn nên trong quá trình sử dụng đất từ năm 2004 đến nay, ranh giới phần lề đường và đất liền kề của các hộ dân chưa rõ ràng, nhiều hộ dân tiếp tục sử dụng để buôn bán hoặc xây dựng công trình tạm trên phần đất lề đường.

1.2. Dự án Vỉa hè triển khai từ năm 2019 đến nay:

Ngày 30/10/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh B Quyết định số 3191/QĐ-UBND về việc phê duyệt Dự án Vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường H. Theo đó, quy mô Dự án Vỉa hè có chiều dài 2.100m từ điểm giao đường T đến điểm giao đường T; xác định chiều rộng mặt đường hiện hữu: 14-15m, bề rộng vỉa hè: 5m x 2 bên.

Ngày 23/9/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh B Quyết định số 2824/QĐ-UBND về việc phê duyệt đơn giá đất để bồi thường thực hiện Dự án Vỉa hè.

Tháng 12/2020, Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành các Quyết định

thu hồi đất của các hộ dân để thực hiện Dự án Vỉa hè.

Ngày 22/12/2020, Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định số 3623/QĐ-UBND phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Vỉa hè. Theo đó, xem xét việc bồi thường về đất đối với trường hợp sử dụng đất nằm ngoài phạm vi 12m, tính từ tim đường hiện hữu.

Ngày 11/8/2021, Ủy ban nhân dân thành phố T có Báo cáo số 264/BC-UBND về việc giải quyết vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án Vỉa hè, kiến nghị như sau: Xác định hiện trạng đường Huỳnh Văn L hiện nay có bề rộng nền đường là 24m và không bồi thường phần chồng lấn đường theo hiện trạng đối với các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp có đường Huỳnh Văn L tính từ tim hiện hữu vô đất nhỏ hơn 12m thuộc Dự án Vỉa hè.

Ngày 20/8/2021, Sở T3 có Văn bản số 3061/STC-QLGS với nội dung thống nhất theo kiến nghị của Ủy ban nhân dân thành phố T tại Báo cáo số 264/BC-UBND nêu trên, đồng thời kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố T thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định.

Ngày 30/8/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh C Văn bản số 4286/UBND-KT thống nhất ý kiến của Sở T3 và giao Ủy ban nhân dân thành phố T thực hiện theo nội dung Văn bản số 3061/STC-QLGS của Sở T3.

2. Nguồn gốc, quá trình sử dụng đất và kết quả bồi thường, hỗ trợ:

Ông Huỳnh Thanh Q được Ủy ban nhân dân thị xã T (nay là thành phố) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01073 ngày 23/6/2010, thửa đất số 1978, tờ bản đồ 06-6, phường P với diện tích là 724,6m^2 đất (gồm: 70m^2 đất ở tại đô thị; 618m^2 đất trồng cây lâu năm; 36,6m^2 đất HLLG) và thửa đất có 36,6m^2 đất HLBVĐB.

Ngày 13/02/2020, Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố T lập Biên bản số 54T/BBĐĐKĐ về việc đo đạc, kiểm đếm đất và tài sản trên đất của ông Huỳnh Thanh Q.

Ngày 02/10/2020, Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố T lập Bảng áp giá số 54T/BAG-VHHVL áp giá, bồi thường cho ông Huỳnh Thanh Q, tổng số tiền bồi thường là 192.948.160 đồng, cụ thể:

- Bồi thường về đất nông nghiệp (đất HLBVĐB): 7,8m^2 x 23.780.000 đồng/m^2 = 185.484.000 đồng.

- Bồi thường, công trình phụ, vật kiến trúc là 7.464.160 đồng.

Ngày 22/12/2020, Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định số 3793/QĐ-UBND về việc thu hồi 7,8m^2 đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn đường H.

Cùng ngày 22/12/2020, Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết

định số 3623/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Dự án Vỉa hè (danh sách bao gồm ông Huỳnh Thanh Q) theo kết quả áp giá nêu trên.

3. Kết quả đối thoại:

Ngày 05/10/2022, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh C cùng các ngành chức năng có liên quan tổ chức đối thoại với ông Huỳnh Thanh Q (do ông Võ Văn T1 đại diện). Tại buổi đối thoại Lãnh đạo Uỷ ban nhân dân tỉnh cùng các ngành chức năng giải thích cho ông Võ Văn T1 rõ các vấn đề liên quan đến việc bồi thường đối với phần diện tích đất lề đường của Dự án Vỉa hè; việc ông Huỳnh Thanh Q khiếu nại yêu cầu bồi thường về đất với đơn giá 55.000.000 đồng/m^2 là không có cơ sở xem xét, giải quyết và việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định giải quyết đơn khiếu nại của ông Huỳnh Thanh Q, là đúng quy định pháp luật.

4. Nhận xét:

4.1. Việc ông Huỳnh Thanh Q khiếu nại, yêu cầu bồi thường đối với phần diện tích đất thực tế bị giải tỏa 48,8m^2 (tính từ mép đường hiện hữu đến ranh giải tỏa của Dự án Vỉa hè) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01073 ngày 23/6/2010, là không có cơ sở xem xét, giải quyết vì:

Thực hiện Dự án năm 2001, quy định về HLBVĐB của tuyến đường ĐT 742 qua địa bàn phường P, thị xã T (theo phê duyệt là đường loại 3), được xác lập theo Điều 6 của Quyết định số 51/QĐ-UB ngày 11/2/1991 của Ủy ban nhân dân tỉnh S, theo đó HLBVĐB là 10m.

Căn cứ Quyết định số 183/2003/QĐ-UBND ngày 17/7/2003 của Uỷ ban nhân dân tỉnh thì HLBVĐB của Dự án năm 2004 được xác định là 21m tính từ tim đường trở ra 02 bên, do chiều dài tuyến được phê duyệt có khoảng cách nằm trong tuyến đường ĐT 742 đoạn từ Km3 + 500 (hết nội ô thị xã T) đến giáp ĐT 747 gần ngã ba C.

Qua kiểm tra hồ sơ bồi thường của Dự án năm 2004 thể hiện: Thực tế việc bồi thường đã kết thúc hoàn tất hồ sơ vào năm 2004, không bồi thường về đất trong phạm vi giải tỏa 15m tính từ tim đường, do được xác định là đất HLBVĐB. Theo đó, cơ quan Nhà nước đã tổ chức thi công, hoàn thiện thực tế, nghiệm thu sử dụng tuyến đường với tổng phạm vi nền đường là 24m, tính từ tim đường ra mỗi bên 12m (gồm 8m mặt đường, 4m lề đường); đồng thời cập nhật, xác lập HLBVĐB là 15m mỗi bên tính từ tim đường. Riêng phần lề đường 4m được trải sỏi đỏ, lu lèn; quá trình sử dụng từ năm 2004 đến nay một số hộ dân có hành vi lấn chiếm sử dụng trong phạm vi đất lề đường.

Tại thời điểm thực hiện Dự án năm 2004 (được phê duyệt tại Quyết định số 5141/QĐ-CT ngày 12/07/2004 của Uỷ ban nhân dân tỉnh) thì phạm vi giải tỏa 15m tính từ tim đường nằm toàn bộ trong phạm vi đất HLBVĐB 21m xác lập theo Quyết định số 183/2003/QĐ-UBND ngày 17/7/2003 của Ủy ban nhân dân

tỉnh Q tạm thời về bảo vệ công trình giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Do đó việc không bồi thường phần đất của các hộ dân bị thu hồi thuộc phạm vi giải tỏa của Dự án năm 2004 phù hợp quy định pháp luật.

Sau khi kết thúc bồi thường Dự án năm 2004, ông Huỳnh Thanh Q được Ủy ban nhân dân thị xã T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01073 ngày 23/6/2010, có thể hiện phần đường H đã thi công, không được công nhận diện tích phần lề đường (4m).

Đến năm 2019, Uỷ ban nhân dân thành phố thực hiện Dự án Vỉa hè, quy mô dự án có phạm vi 12,5m tính từ tim đường Huỳnh Văn L; chiều dài tuyến 2,1km từ đầu đường T đến đường T (thuộc một phần chiều dài tuyến của Dự án năm 2004); theo đó chỉ thực hiện bồi thường về đất đối với phần diện tích ngoài phạm vi 12m tính từ tim đường (gồm 8m mặt đường và 4m lề đường đã được bồi thường, thi công khi thực hiện Dự án năm 2004) là có cơ sở và được Ủy ban nhân dân tỉnh T tại Văn bản số 4286/UBND-KT ngày 30/8/2021.

4.2. Việc ông Huỳnh Thanh Q yêu cầu bồi thường về đất với đơn giá 55.000.000 đồng/m^2 là không có cơ sở xem xét, giải quyết vì:

Căn cứ Điều 7 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND của Uỷ ban nhân dân tỉnh về trình tự, thủ tục bồi thường hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tỉnh Bình Dương: "Giá đất để tính bồi thường là giá đất cụ thể theo mục đích đang sử dụng của loại đất bị thu hồi, được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đối với từng dự án…", Văn bản số 3634/UBND-KTN ngày 07/8/2018 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc xử lý vấn đề liên quan đến bồi thường đất HLBVĐB cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Bình Dương và Quyết định số 2824/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt đơn giá đất để bồi thường thực hiện Dự án Vỉa hè, thì việc Ủy ban nhân dân thành phố T bồi thường về đất cho ông Huỳnh Thanh Q theo đơn giá 23.780.000 đồng/m^2 là đúng quy định.

5. Kết luận:

Từ những nội dung nêu trên, ngày 28/11/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B ban hành Quyết định số 3131/QĐ-UBND giải quyết bác đơn khiếu nại của ông Huỳnh Thanh Q đối với Quyết định số 6041/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T là đúng quy định pháp luật.

Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B vẫn giữ nguyên quan điểm giải quyết tại Quyết định số 3131/QĐ-UBND ngày 28/11/2022, đồng thời đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương tuyên xử: Bác đơn khởi kiện của ông Huỳnh Thanh Q; công nhận Quyết định số 3131/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc giải quyết đơn khiếu nại (lần hai) của ông Huỳnh Thanh Q, là đúng quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 03/8/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

bà Dương Thị Thúy P1 trình bày:

Bà P1 thống nhất các nội dung trong bản tự khai của ông Huỳnh Thanh Q, bà P1 không có ý kiến gì khác, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 44/2023/HC-ST ngày 31/8/2023, và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án số 09/2023/QĐ-SCBSBA ngày 06/10//2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thanh Q đối với yêu cầu:

- Hủy một phần Quyết định số 3793/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố T về việc thu hồi đất của ông Huỳnh Thanh Q tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Hủy một phần Quyết định số 3623/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố T về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: đầu tư, vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường H, thành phố T liên quan đến việc thu hồi đất của ông Huỳnh Thanh Q.

- Hủy Quyết định 6041/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Huỳnh Thanh Q (lần đầu).

- Hủy Quyết định số 3131/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh Thanh Q (lần 2).

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố T phải thực hiện hành vi công vụ theo quy định pháp luật trong lĩnh vực quản lý đất đai về việc thu hồi đất của ông Huỳnh Thanh Q với giá 55.000.000 đồng/m^2.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/9/2023 người khởi kiện ông Huỳnh Thanh Q kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thanh Q vì việc thu hồi đất, bồi thường của Ủy ban nhân dân thành phố T không đúng quy định tại khoản 3 Điều 69 Luật đất đai 2013, không đúng chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh B tại văn bản số 1664. Ủy ban nhân dân thành phố T bồi thường thiếu diện tích đất, giá đất áp dụng để bồi thường là quá thấp trong khi giá thị trường là 55.000.000 đồng/m^2.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tuân thủ đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Những người tham gia tố tụng thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Q là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện có kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới chứng minh nên đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án đã triệu tập hợp lệ, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện và người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh B, xin xét xử vắng mặt; người bị kiện là Chủ tịch UBND thành phố T và UBND thành phố T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Dương Thúy P1, vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án vắng mặt các đương sự này.

[2] Ngày 14/5/1999, hộ ông Huỳnh Văn V (cha của ông Huỳnh Thanh Q) được Uỷ ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thủ Dầu Một cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00235 QSDĐ/PM, với tổng diện tích sử dụng 10.158m^2, trong đó có thửa đất số 92. Năm 2001 Uỷ ban nhân dân đã thu hồi một phần để thực hiện dự án: Nâng cấp mở rộng đường ĐT 742 (đoạn Km5+000 – Km 11+258) và xây dựng mới Cầu T, Cầu T thuộc huyện T, tỉnh Bình Dương dài 6.258m. Ông V đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và không có ý kiến khiếu nại.

Năm 2004, Uỷ ban nhân dân tiếp tục thu hồi một phần để thực hiện dự án: Nâng cấp mở rộng đường ĐT 742 (đoạn Km5+000 – Km 11+258) và xây dựng mới Cầu T, Cầu T thuộc huyện T, tỉnh Bình Dương dài 6.258m (năm 2001), và Nâng cấp, mở rộng đường ĐT 742 (đoạn Km5+000 đến Km11+258) huyện T, tỉnh Bình Dương dài 6.258m, thể hiện "bề rộng nền đường Huỳnh Văn L là 24m (bề rộng mặt đường là 15m, bề rộng lề đường 2x4,5m), phạm vi giải tỏa nằm trong HLBVĐB nên không bồi thường về đất, chỉ bồi thường công trình, hoa màu trên đất. Hộ ông Huỳnh Văn V không khiếu nại gì về đất.

Năm 2006, ông Huỳnh Văn V tặng cho con là Huỳnh Thị L1 một phần diện tích đất 316,50m^2 thuộc một phần thửa 92 (được cập nhật tại trang 4 của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Diện tích đất còn lại, ông Huỳnh Văn V làm thủ tục điều chỉnh diện tích và tách thửa 92 thành 03 thửa đất mới (gồm 713, 714, 715), tờ bản đồ số 06 đã được Uỷ ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thủ Dầu Một cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H22048 ngày 06/3/2007 cho hộ ông Huỳnh Văn V và được chỉnh lý đối với diện tích đất HLBVĐB đã được thu hồi để mở rộng đường Huỳnh Văn L trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Huỳnh Văn V (tại trang 3 đã thể hiện Vỉa hè 4m), hộ ông V không có ý kiến gì về đất.

Năm 2009, hộ ông Huỳnh Văn V tặng cho bà Huỳnh Thị H thửa đất số 715, tờ bản đồ số 06, theo hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 30/12/2009.

Ngày 21/01/2010, hộ ông Huỳnh Văn V được cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00173, diện tích 2,132m^2 thuộc thửa 1899 (được hợp thành từ thửa 713, 714), tờ bản đồ 06, trong đó có 104m^2 thuộc hành lang bảo vệ an toàn đường H (tại trang 3 của giấy chứng nhận cũng thể hiện Vỉa hè 4m), hộ ông V không có ý kiến gì về đất.

Ngày 19/5/2010, hộ ông Huỳnh Văn V (gồm ông Huỳnh Văn V, bà Phạm Thị H1, ông Huỳnh Thanh N1) lập hợp đồng tặng cho ông Huỳnh Thanh Q một phần thửa 1899, tờ bản đồ 06, theo hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số công chứng 4591, quyển số 05TP/CC – SCC/HĐGD ngày 19/5/2010. Ngày 23/6/2010, ông Huỳnh Thanh Q được được Ủy ban nhân dân thành phố T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH01073 với diện tích sử dụng 724,6m^2 đất, thuộc thửa đất số 1899, tờ bản đồ số 06, có 36,6m^2 đất hành lang bảo vệ an toàn đường H.

Ngày 30/10/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh B ban hành Quyết định 3191/QĐ – UBND phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình, vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường H, quy mô dự án có phạm vi 12,5m tính từ tim đường Huỳnh Văn L; chiều dài tuyến 2,1km từ đầu đường T đến đường T (một phần chiều dài tuyến của Dự án năm 2004); theo đó bề rộng vỉa hè đường H mỗi bên là 5m.

Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định số 3793/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 về việc thu hồi đất của ông Huỳnh Thanh Q diện tích 7,8m^2 là đúng với hiện trạng thực tế. Ông Q cho rằng diện tích bị thu hồi 48,8m^2 thuộc HLATĐB trong phạm vi 12m (tính từ mép đường hiện hữu đến ranh giải tỏa Dự án) là không có căn cứ, vì dự án bồi thường diện tích nằm ngoài phạm vi 12m tính từ tim đường H đến ranh giải tỏa.

[3] Căn cứ quy định tại điểm a khoản 3 Điều 69; Khoản 3, 4 Điều 114 Luật đất đai năm 2013; Quyết định số 2824/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc phê duyệt Đơn giá đất để bồi thường, thực hiện dự án Đầu tư, vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường H, thành phố T, Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định 3623/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 bồi thường, hỗ trợ phần diện tích đất bị thu hồi của ông Q theo giá đất nông nghiệp là đúng quy định pháp luật.

[4] Theo nội dung nhận định nêu tại mục [2], [3] thì Ủy ban nhân dân thành phố T đã thực hiện việc thu hồi, bồi thường hỗ trợ khi thu hồi đất của ông Q đúng quy định pháp luật. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T có Quyết định số 6041/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 (giải quyết khiếu nại lần 1), Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B có Quyết định số 3131/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 (giải quyết khiếu nại lần 2) bác khiếu nại của ông Q là có căn cứ.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy bản án của Tòa án

cấp sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Ông Q có kháng cáo nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh nên bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành Phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

[7] Án phí hành chính phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên người có kháng cáo phải chịu theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

Bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Huỳnh Thanh Q; Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 44/2023/HC-ST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;

Áp dụng Điều 62, 66, 69 của Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thanh Q đối với yêu cầu:

- Hủy một phần Quyết định số 3793/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố T về việc thu hồi đất của ông Huỳnh Thanh Q tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Hủy một phần Quyết định số 3623/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố T về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: đầu tư, vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường H, thành phố T liên quan đến việc thu hồi đất của ông Huỳnh Thanh Q.

- Hủy Quyết định 6041/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Huỳnh Thanh Q (lần đầu).

- Hủy Quyết định số 3131/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh Thanh Q (lần 2).

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố T phải thực hiện hành vi công vụ theo quy định pháp luật trong lĩnh vực quản lý đất đai về việc thu hồi đất của ông Huỳnh Thanh Q với giá 55.000.000 đồng/m^2.

2. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Huỳnh Thanh Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011666 ngày 22/9/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Đương sự;
- Lưu. (Án PPC).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phan Nhựt Bình